TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/DS-PT
Ngày 23 - 02 - 2023
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Trần Văn Lực

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Hùng

Bà Huỳnh Ái Loan

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phan Thị Cẩm Nang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên toà: Ông Thạch Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm Toà án nhân dân tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần với sự hỗ trợ của ông Nguyễn Phước Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án dân sự thụ lý số 140/2022/TLPT- DS, ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2022/DS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 20/2022/QĐ-PT ngày 02 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Kim Thị C, sinh năm 1960, địa chỉ ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Thạch Thị P, sinh năm 1953, địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Người đại diện theo hợp pháp của bà Thạch Thị P: Anh Thạch V, sinh năm 1986, địa chỉ ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền ngày 01/11/2021, có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Thạch R, sinh năm 1981 (con bà C, có mặt).

2. Anh Thạch R1, sinh năm 1985 (con bà C, có mặt).

3. Anh Thạch T, sinh năm 1989 (con bà C, có mặt).

4. Chị Thạch Thị H, sinh năm 1986 (con bà C, vắng mặt).

Cùng địa chỉ ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của chị Thạch Thị Hạnh: Bà Kim Thị C, sinh năm 1960, địa chỉ ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (theo các văn bản ủy quyền ngày 12/7/2021).

5. Chị Thạch Thị Sô P, sinh năm 1974 (con bà P);

6. Anh Thạch C, sinh năm 1977 (con bà P);

7. Anh Thạch D, sinh năm 1979 (con bà P);

8. Anh Thạch D1, sinh năm 1984 (con bà P);

9. Anh Thạch V, sinh năm 1986 (con bà P).

Người đại diện hợp pháp của chị Thạch Thị Sô P, anh Thạch C, anh Thạch D, anh Thạch D1: Anh Thạch V, sinh năm 1986, địa chỉ ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền ngày 01/11/2021).

10. Bà Thạch Thị D, sinh năm 1958; địa chỉ ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

11. Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh; địa chỉ khóm 4, thị trấn Cầu Kè, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Người đại diện theo pháp luật là ông Trần Phong B - Chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Bà Kim Thị C là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 9 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Kim Thị C trình bày:*

Cụ Thạch Thị K (chết ngày 04/01/2005) có 02 người con, con lớn ông Thạch C chồng bà P (ông C chết ngày 25/10/2002), con út ông Thạch C1 chồng bà C (ông C1 chết ngày 25/3/2017). Cụ K có tạo lập 10 công đất ruộng tọa lạc tại ấp H, xã A và 01 phần đất nền nhà hơn 300m^2 tọa lạc tại ấp C, xã H, huyện C.

Trước đây, cụ K đã phân chia cho 02 người con mỗi người 03 công đất ruộng, phần cụ K còn lại 04 công đất ruộng (thực đo 4992,5m^2), thửa 45, tờ bản đồ số 54, tọa lạc tại ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Khi còn sống, cụ K không sống chung với người con nào mà cất nhà ở riêng trên phần đất tại ấp C, xã H. Đối với phần đất ruộng còn lại 04 công, cụ K đã chuyển nhượng cho bà Thạch Thị D 02 công lấy tiền trị bệnh. Năm 2022 cụ K về sống chung với vợ chồng bà nên 02 công đất còn lại cụ K cho bà thuê. Như vậy phần đất của cụ K bà D canh tác 02 công, 02 công còn lại do bà canh tác. Để thuận tiện nên giữa bà và bà D thỏa thuận trao đổi đất với nhau, đất bà D mua của cụ K thì bà canh tác

(gắn liền với phần đất còn lại của cụ K), bà giao cho bà D 02 công đất trong phần đất 03 công mà trước đây cụ K cho.

Trong thời gian cụ K về chung sống với vợ chồng bà, cụ K đã lập văn bản ủy quyền cho chồng bà là ông Thạch C1 được hưởng 300m^2 đất nền nhà và 02 công đất ruộng còn lại. Do toàn bộ 04 công đất (thực đo 4992,5m^2) hiện nay Nhà nước đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Thạch Thị P, nên yêu cầu Tòa án giải quyết hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện C đã cấp cho hộ bà Thạch Thị P ngày 28/7/2016 đối với thửa đất số 45, tờ bản đồ số 54, diện tích 4992,5m^2, tọa lạc tại ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh và yêu cầu công nhận phần đất tranh chấp nói trên cho bà.

** Bị đơn bà Thạch Thị P trình bày:*

Thống nhất như lời trình bày của bà C về quan hệ gia đình. Trước đây cụ K là mẹ chồng có tổng cộng 10 công đất, sau đó cụ K chia cho vợ chồng bà 03 công, chia cho vợ chồng bà C 03 công, cụ K còn lại 04 công đất để dưỡng già. Từ năm 2002 trở về trước cụ K do vợ chồng của bà nuôi, nên vợ chồng bà canh tác 04 công đất này để lấy tiền nuôi cụ K. Đến năm 2002 cụ K về sống với vợ chồng bà C, nên bà C canh tác đất. Do đất của cụ K nên cụ K kê khai đăng ký, sau đó đến chồng bà kê khai, khi chồng chết bà làm thủ tục thừa kế nên được Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 28/7/2016. Vì vậy bà không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà C, đề nghị Tòa án xử công nhận đất cho gia đình bà.

** Ý kiến trình bày của bà Thạch Thị D:*

Bà là cháu của cụ Thạch Thị K. Trước đây bà có mua của cụ K 02 công đất ruộng, bà canh tác được một thời gian rồi sau đó thỏa thuận đổi đất với bà C đúng như lời bà C trình bày. Việc mua đất của cụ K, đổi đất với bà C các bên chỉ thỏa thuận bằng miệng, không lập giấy tờ và do thời gian đã lâu nên không nhớ ngày tháng cụ thể. Hiện nay đất bà đã mua của cụ K do bà C canh tác, còn bà đang canh tác đất của bà C. Do giữa bà và bà C không có tranh chấp gì trong việc đổi đất, bà C và bà P tranh chấp phần đất không liên quan đến bà nên bà không có yêu cầu gì trong vụ án.

** Ý kiến trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng về phía bà Kim Thị C:* Anh Thạch R, anh Thạch R1, anh Thạch T thống nhất như lời trình bày của bà C, đề nghị Tòa án xử hủy giấy chứng nhận đã cấp cho bà P, công nhận đất cho bà C.

** Ý kiến trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng về phía bà Thạch Thị P:* Anh Thạch V đại diện hợp pháp của chị Thạch Thị Sô P, anh Thạch C, anh Thạch D, anh Thạch D1 thống nhất như lời trình bày của bà P, đề nghị Tòa án xử công nhận đất cho bà P.

** Ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện C:*

Đất tranh chấp trong vụ án năm 1983 do cụ Thạch Thị K (K) kê khai đăng ký, năm 1991 do ông Thạch C kê khai đăng ký, năm 2006 do bà Thạch Thị P (vợ ông C) kê khai đăng ký. Qua kiểm tra, rà soát hồ sơ giữa cụ Thạch Thị K và

ông Thạch C không có phát sinh hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Bà P được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 45, tờ bản đồ số 54, diện tích 4.992,5m^2, loại đất LUC, đất tọa lạc tại ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh là đúng theo trình tự, thủ tục, ranh giới và chủ thể sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Tuy nhiên, hồ sơ thừa kế quyền sử dụng đất, các đồng thừa kế không ký tên đầy đủ trong văn bản phân chia tài sản.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2022/DS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C đã xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kim Thị C. Các hàng thừa kế của bà Thạch Thị K có quyền khởi kiện vụ án chia thừa kế đối với thửa đất số 45, tờ bản đồ số 54, diện tích 4992,5m^2, loại đất trồng lúa nước, toạ lạc tại ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh theo quy định của pháp luật bằng một vụ kiện khác.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/9/2022 nguyên đơn bà Kim Thị C kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận đơn khởi kiện của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Anh Thạch V đại diện bên bị đơn thống nhất xác định đất tranh chấp là di sản của cụ Thạch Thị K, đề nghị Tòa án giải quyết chia di sản thừa kế của cụ K theo pháp luật. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Kim Thị C, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Kim Thị C khởi kiện bà Thạch Thị P yêu cầu Tòa án giải quyết hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện C đã cấp cho hộ bà Thạch Thị P ngày 28/7/2016 đối với thửa đất số 45, tờ bản đồ số 54, diện tích 4992,5m^2, tọa lạc tại ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh và yêu cầu công nhận đất thuộc quyền sử dụng của bà, vì bà C cho rằng 04 công đất ruộng (thực đo 4992,5m^2) nêu trên là thuộc quyền sử dụng của cụ Thạch Thị K (mẹ chồng), khi còn sống cụ K đã chuyển nhượng cho bà Thạch Thị D 02 công, còn lại 02 công và một nền nhà khoảng 300m^2 cụ K cũng đã lập văn bản cho chồng bà là ông Thạch C1, nên trước khi chết cụ K không còn tài sản. Ý kiến của bà Thạch Thị P khẳng định đất tranh chấp là của cụ Thạch Thị K, nhưng do bà đã được cơ quan Nhà nước cấp quyền sử dụng nên không đồng ý giao cho bà C. Với việc tranh chấp như trên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật cần phải giải quyết là đúng bản chất vụ án, đưa người tham gia tố tụng đầy đủ, giải quyết trong phạm vi khởi kiện của đương sự.

[2] Xét thấy việc giải quyết vụ án có liên quan đến di sản thừa kế của cụ Thạch Thị K, bởi vì đất tranh chấp có nguồn gốc của cụ K, theo lời trình bày của bà C thì các giao dịnh chuyển quyền sử dụng đất từ cụ K sang bà D, từ cụ K sang ông C1 chỉ dừng lại ở việc thỏa thuận nội bộ, chưa đảm bảo tính pháp lý. Tại phiên tòa phúc thẩm bên bị đơn xác định đất tranh chấp là di sản của cụ K để lại, việc cụ K khi còn sống có chuyển nhượng đất cho bà Thạch Thị D như lời trình bày của bà C hay không thì không biết, nếu đúng sự thật thì đồng ý chỉ yêu cầu chia phần đất còn lại. Dó đó cần phải xem xét, đánh giá toàn diện tính pháp lý thửa đất số 45 diện, tích 4992,5m^2, tờ bản đồ số 54, diện tích 4992,5m^2, tọa lạc tại ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì mới đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

[3] Từ những nội dung nhận định trên, xét thấy án sơ thẩm tuyên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kim Thị C, dành quyền khởi kiện vụ án chia di sản thừa kế của cụ Thạch Thị K là có căn cứ, đảm bảo tính toàn diện. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của bà Kim Thị C, giữ nguyên án sơ thẩm. Tuy nhiên khi chưa giải quyết tranh chấp thừa kế, chưa xác định di sản thừa kế của cụ K để lại gồm những gì, nhưng án sơ thẩm nhận định *"Phần đất tranh chấp diện tích Thửa đất số 45, tờ bản đồ số 54, diện tích 4.992,5m^2, loại đất LUC, đất tọa lạc tại ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh là di sản của bà Thạch Thị Kiên"* là không chính xác; hàng thừa kế của cụ K đã được xác định, nhưng quyết định của Bản án sơ thẩm tuyên *"2. Các hàng thừa kế của bà Thạch Thị K có quyền khởi kiện vụ án chia thừa kế..."* cũng không chính xác, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Kim Thị C, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2022/DS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kim Thị C về yêu cầu công nhận đất, yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 45, tờ bản đồ số 54, diện tích 4992,5m^2, loại đất trồng lúa nước, toạ lạc tại ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Các đồng thừa kế theo pháp luật của cụ Thạch Thị K có quyền khởi kiện vụ án chia thừa kế đối với thửa đất số 45, tờ bản đồ số 54, diện tích 4992,5m^2, loại đất trồng lúa nước, toạ lạc tại ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Lực